

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HS-ST
Ngày 29-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Xuân Khánh

Bà Hà Thị Nở

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lực - Thư ký TAND tỉnh Lai Châu

- Đại diện VKSND tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Xuân Hòa - Kiểm sát viên

Ông Nguyễn Hữu Toàn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lai Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/TLST-HS ngày 25/5/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1/- Đào Văn H - sinh năm 1982 tại huyện M – tỉnh L;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã M, huyện M, tỉnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn A, sinh năm 1936 (đã chết) và con bà Tống Thị S, sinh năm 1930 (đã chết); có vợ là Vàng Thị Đ, sinh năm 1983 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/01/2021 đến ngày 31/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn là Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/- Tống Văn M - Sinh năm 1992 tại huyện M – tỉnh L;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: bản N, xã M, huyện M, tỉnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tống Văn Ch, sinh năm 1960 và con bà Lò Thị S, sinh năm 1960; có vợ là Tống Thị B, sinh năm 1998 và có 02 con, con lớn sinh năm 2016 và con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 22/01/2021 cho đến ngày 31/01/2021 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/- Lò Văn D - Sinh năm 1988 tại huyện M – tỉnh L;

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: bản M, xã M, huyện M, tỉnh L; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Kh, sinh năm 1959 và con bà Lý Thị Ch, sinh năm 1958; có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1995 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012 và con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt và tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2020 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Sáng ngày 17/12/2020, Đào Văn H gặp một người đàn ông quen biết từ trước tên là Cường, khoảng 50 tuổi ở xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, qua nói chuyện Cường nhờ H tìm người bán thuốc nổ, kíp nổ để phục vụ cho việc khai thác vàng, nếu mua được thì Cường sẽ trả công và đưa trước cho H 50.000 đồng để nạp tiền điện thoại, H đồng ý. Sau đó H gọi điện cho cháu là Tổng Văn M hỏi mua thuốc nổ, kíp nổ thì M đồng ý, vì lúc này M đang có 01 túi bột thuốc nổ màu nâu, 20 kíp nổ (số vật liệu nổ này là do M nhặt được vào cuối tháng 7/2020 tại địa phận xã Mù Cả, huyện Mường Tè trong lúc đi tìm trâu) và 14 thỏi thuốc nổ, 20 kíp nổ (số vật liệu nổ này M mua của một người nam giới tên Quang, khoảng 23 đến 24 tuổi ở Pa Tần, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu vào tháng 8/2020 tại xã Mường Tè, huyện Mường Tè). Tiếp đó, M gọi điện cho Lò Văn D thì D cho biết đang có 13 thỏi thuốc nổ trắng, 01 thỏi thuốc nổ màu nâu và 96 kíp nổ (số vật liệu nổ này D mua của 02 người đàn ông dân tộc Mông không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể vào ngày 14/12/2020 tại khu vực bản Huổi Tát, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè) và D đồng ý bán. Sau đó, M thông báo cho H biết và hẹn đầu giờ chiều cùng ngày 17/12/2020 sẽ mua bán thuốc nổ, kíp nổ.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, D điều khiển xe mô tô chở thuốc nổ, kíp nổ đến nhà M tại bản N, xã M, tại đây M lấy số thuốc nổ, kíp nổ của mình gộp chung với số thuốc nổ, kíp nổ của D được tất cả 28 thỏi thuốc nổ, 136 kíp nổ. M gọi điện cho H đến nhà mình để kiểm tra và thống nhất bán 30.000 đồng/thỏi thuốc nổ, 20.000 đồng/ kíp nổ nhưng H không đem theo tiền và hẹn sẽ liên lạc lại sau. H ra khu vực lò gạch cũ thuộc bản Huổi Tát, xã Nậm Khao gặp Cường, còn D đem toàn bộ số thuốc nổ, kíp nổ về nhà mình cất dấu.

Tiếp đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Sau khi nhận được điện thoại của H, M gọi điện cho D mang thuốc nổ, kíp nổ ra khu lò gạch cũ thuộc bản Huổi Tát, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè để trao đổi, mua bán. M đi ra lò gạch gặp H và Cường. Một lúc sau, D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 25B1-325.15 mang thuốc nổ, kíp nổ đến. Cường và D cùng nhau đi xuống mép bờ sông để mua bán vật liệu nổ thì D bị cơ quan công an phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số vật liệu nổ vào hồi 17 giờ cùng ngày 17/12/2021, còn Cường đã bỏ chạy thoát.

Lần lượt các ngày 22/01 và 26/01/2021, M và H đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản Kết luận giám định số 11/GĐ-KTHS ngày 23/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu xác định: Vật chứng thu giữ của Lò Văn D có tổng khối lượng 7.600 gam; 03 mẫu vật (ký hiệu M1, M2, M3) gửi giám định là thuốc nổ, loại: thuốc nổ Nhũ tương (LT1-31); 02 mẫu vật (ký hiệu M4, M5) gửi giám định là thuốc nổ, loại: thuốc nổ công nghiệp Amônít.

Tại bản Kết luận giám định số 9247/C09-P2 ngày 22/12/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Mẫu vật có ký hiệu M6, M7, M8 gửi đến giám định đều là kíp nổ điện vỏ nhôm, còn sử dụng được. Kíp nổ có tác dụng kích nổ thuốc nổ.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lò Văn D, Đào Văn H, Tống Văn M đều thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra.

Về các vấn đề khác của vụ án

Đối với các đối tượng bán thuốc nổ và mua thuốc nổ như khai nhận của các bị cáo nhưng không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể và quá trình điều tra không xác định được nên không xử lý trong cùng vụ án được.

Về vật chứng thu giữ được:

- Một hộp bìa cattong đã được niêm phong, trên hộp bìa có ghi “Mẫu vật nghi thuốc nổ thu giữ của Lò Văn D, SN 1988, trú tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh L”. Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong gồm: một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 09 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 09 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 06 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 1,8 kg chất bột màu nâu; một túi làm bằng bao tải màu trắng đỏ; một bao tải màu cam, đã cũ.

- Một hộp bìa cattong đã được niêm phong, trên hộp bìa có ghi “128 (một trăm hai tám) ống kim loại hình trụ màu xám (nghi kíp nổ) thu giữ của Lò Văn D, sinh năm 1988 ngày 17/12/2020”.

- Một hộp bìa cattong được niêm phong, trên hộp bìa ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định – kèm theo KLGĐ số 11 ngày 23/12/2020 của PC 09 Lai Châu”.

- Một túi giấy màu trắng được niêm phong và dán chặt bằng băng dính màu trắng, trên túi giấy có họ, tên, chữ ký của Ngô Anh Tuấn, Lê Quang Hòa. Túi giấy màu trắng được cho vào một hộp cát tông màu xanh và được dán bằng băng dính màu trắng. Mặt trên được dán bằng băng dính màu trắng trong suốt.

- Một xe mô tô BKS 25B1-325.15 màu đen trắng nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter RC, số khung RLCUE 1340GY014897, số máy E3S1E – 040851, dung tích xi lanh 113 (không thu hồi được đăng ký xe).

- Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ACE, số IMEI: 359053910824024, điện thoại có 01 sim Viettel, trên sim có dãy số 898404800 00694 77943 và 01 thẻ nhớ 8GB điện thoại cũ, đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn).

- Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu KINGREAT T12, số IMEI 1: 355969111124845; IMEI 2: 355969111225840, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại có 01 sim Viettel số điện thoại 0356167658, trên sim có các dãy số 8984048000312477319 và 01 thẻ nhớ MICROSDHC, dung lượng 4GB (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số điện thoại).

Tại bản cáo trạng số 30/CT-VKS-P1 ngày 25/5/2021 của VKSND tỉnh Lai Châu truy tố Đào Văn H, Tống Văn M, Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép vật liệu nổ" theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo M, H; xử phạt mỗi bị cáo từ 2 năm – 2 năm 6 tháng tù; cho các bị cáo M, H cho hưởng án treo; xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và xét xử tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

Vào hồi 17 giờ ngày 17/12/2020, tại khu vực lò gạch cũ thuộc bản Huổi Tát, xã Nậm Khao, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, tổ công tác Công an tỉnh Lai Châu phát hiện và bắt quả tang Lò Văn D đang thực hiện hành vi mua bán vật liệu nổ với một người đàn ông tên Cường (không rõ nhân thân, lai lịch cụ thể), thu giữ của D 7.600 gam thuốc nổ Nhũ Tương và thuốc nổ công nghiệp Amônít cùng 136 kíp nổ điện. Quá trình bắt giữ, Cường đã bỏ chạy, lực lượng công an truy đuổi nhưng không bắt được đối tượng Cường. Số vật liệu nổ trên là của D và Tống Văn M, sau khi Đào Văn H được Cường nhờ mua vật liệu nổ thì H liên lạc, trao đổi với M, D về việc mang số vật liệu nổ trên bán cho Cường. Trong quá trình D mang vật liệu nổ đi bán thì bị phát hiện và bắt giữ như trên.

Các bị cáo Lò Văn D, Đào Văn H, Tống Văn M đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do hám lời nên các bị cáo đã mang vật liệu nổ đi bán kiếm lời. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội và có thể gây hậu quả rất nghiêm trọng về người và tài sản. Các bị cáo mua bán vật liệu nổ với khối lượng 7.600 gam thuốc nổ và 136 kíp nổ điện nên hành vi của các bị cáo có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội phạm và đã phạm vào tội “Mua bán trái phép vật liệu nổ” – tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự.

Do đó, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là hoàn toàn có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo Lò Văn D, Đào Văn H, Tống Văn M từ nhỏ được gia đình nuôi dưỡng và học hành, phạm tội lần đầu và bản thân các bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đều đã thể hiện sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo - theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, các bị cáo sinh sống ở vùng sâu vùng xa có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế, các bị cáo H, M sau khi phạm tội đã ra đầu thú trước cơ quan điều tra nên tòa cần coi đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Trong thời gian chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, các bị cáo H, M đã tích cực hợp tác, cung cấp nhiều thông tin hữu ích giúp cơ quan điều tra làm rõ vụ án và một số vụ án khác (các Công văn số 132/ANĐT và 133/ANĐT ngày

10/6/2021 của Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Lai Châu), đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H, M – theo điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về vai trò của các bị cáo:

Xét thấy, đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H được người khác nhờ mua thuốc nổ nên đã liên hệ với bị cáo M tìm người bán thuốc nổ, sau đó bị cáo M liên hệ với bị cáo D và cùng nhau gom thuốc nổ của mình đang có mang đi bán. Do đó, xét thấy vai trò của các bị cáo là tương đương nhau nên trách nhiệm hình sự được đặt ra là như nhau.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ cũng như nhân thân của các bị cáo H, M, xét thấy các bị cáo H, M có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ sức răn đe, giáo dục, phòng ngừa riêng cũng như phòng ngừa chung đồng thời khuyến khích người phạm tội giúp đỡ cơ quan chức năng trong đấu tranh phòng chống tội phạm, bên cạnh đó cũng thể hiện tính nhân đạo và chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Hội đồng xét xử cần:

- Tịch thu vật liệu nổ là công cụ phạm tội để giao cho cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu quản lý theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

+ Một hộp bìa cattong đã được niêm phong, trên hộp bìa có ghi “Mẫu vật nghi thuốc nổ thu giữ của Lò Văn D, SN 1988, trú tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh L”. Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong gồm: một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 09 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 09 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 06 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 1,8 kg chất bột màu nâu; một túi làm bằng bao tải màu trắng đỏ; một bao tải màu cam, đã cũ.

+ Một hộp bìa cattong đã được niêm phong, trên hộp bìa có ghi “128 (một trăm hai tám) ống kim loại hình trụ màu xám (nghi kíp nổ) thu giữ của Lò Văn D, sinh năm 1988 ngày 17/12/2020”.

+ Một hộp bìa cattong được niêm phong, trên hộp bìa ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định – kèm theo KLGĐ số 11 ngày 23/12/2020 của PC 09 Lai Châu”.

+ Một túi giấy màu trắng được niêm phong và dán chặt bằng băng dính màu trắng, trên túi giấy có họ, tên, chữ ký của Ngô Anh Tuấn, Lê Quang Hòa. Túi giấy màu trắng được cho vào một hộp cát tông màu xanh và được dán bằng băng dính màu trắng. Mặt trên được dán bằng băng dính màu trắng trong suốt.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước những vật là phương tiện phạm tội sau:

+ Một xe mô tô BKS 25B1-325.15 màu đen trắng nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter RC, số khung RLCUE 1340GY014897, số máy E3S1E – 040851, dung tích xi lanh 113 (không thu hồi được đăng ký xe).

+ Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ACE, số IMEI: 359053910824024, điện thoại có 01 sim Viettel, trên sim có dãy số 898404800 00694 77943 và 01 thẻ nhớ 8GB điện thoại cũ, đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn).

+ Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu KINGREAT T12, số IMEI 1: 355969111124845; IMEI 2: 355969111225840, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại có 01 sim Viettel số điện thoại 0356167658, trên sim có các dãy số 8984048000312477319 và 01 thẻ nhớ MICROSDHC, dung lượng 4GB (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số điện thoại).

[6] Về án phí hình sự:

Tòa cần buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, nghề nghiệp và thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thấp, khó có khả năng thi hành hình phạt bổ sung (phạt tiền) nên cần miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố các bị cáo Lò Văn D, Tống Văn M, Đào Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép vật liệu nổ*”.

Áp dụng vào khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lò Văn D, Tống Văn M, Đào Văn H; áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Tống Văn M, Đào Văn H.

1.1. Xử phạt bị cáo Lò Văn D 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 17/12/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Tống Văn M 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2021).

Giao bị cáo Tống Văn M cho nơi cư trú là Ủy ban nhân dân xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

1.3. Xử phạt bị cáo Đào Văn H 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 48 tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 29/6/2021).

Giao bị cáo Đào Văn H cho nơi cư trú là Ủy ban nhân dân xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2/- Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công số vật liệu nổ là công cụ phạm tội để giao cho cơ quan Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Lai Châu quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

+ Một hộp bìa cattong đã được niêm phong, trên hộp bìa có ghi “Mẫu vật nghi thuốc nổ thu giữ của Lò Văn D, SN 1988, trú tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh L”. Theo hồ sơ bên trong hộp niêm phong gồm: một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 09 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 09 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu xanh bên trong có chứa 06 thỏi hình trụ tròn màu trắng; một túi nilon màu trắng bên trong có chứa 1,8 kg chất bột màu nâu; một túi làm bằng bao tải màu trắng đỏ; một bao tải màu cam, đã cũ.

+ Một hộp bìa cattong đã được niêm phong, trên hộp bìa có ghi “128 (một trăm hai tám) ống kim loại hình trụ màu xám (nghi kíp nổ) thu giữ của Lò Văn D, sinh năm 1988 ngày 17/12/2020”.

+ Một hộp bìa cattong được niêm phong, trên hộp bìa ghi “Mẫu vật hoàn lại sau giám định – kèm theo KLGĐ số 11 ngày 23/12/2020 của PC 09 Lai Châu”.

+ Một túi giấy màu trắng được niêm phong và dán chặt bằng băng dính màu trắng, trên túi giấy có họ, tên, chữ ký của Ngô Anh Tuấn, Lê Quang Hòa. Túi giấy

màu trắng được cho vào một hộp cát tông màu xanh và được dán bằng băng dính màu trắng. Mặt trên được dán bằng băng dính màu trắng trong suốt.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước những vật là phương tiện phạm tội sau:

+ Một xe mô tô BKS 25B1-325.15 màu đen trắng nhãn hiệu YAMAHA loại Jupiter RC, số khung RLCUE 1340GY014897, số máy E3S1E – 040851, dung tích xi lanh 113 (không thu hồi được đăng ký xe).

+ Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu ACE, số IMEI: 359053910824024, điện thoại có 01 sim Viettel, trên sim có dãy số 898404800 00694 77943 và 01 thẻ nhớ 8GB điện thoại cũ, đã qua sử dụng (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn).

+ Một điện thoại di động màu đen nhãn hiệu KINGREAT T12, số IMEI 1: 355969111124845; IMEI 2: 355969111225840, điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại có 01 sim Viettel số điện thoại 0356167658, trên sim có các dãy số 8984048000312477319 và 01 thẻ nhớ MICROSDHC, dung lượng 4GB (tại thời điểm giao nhận điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số điện thoại).

(Tình trạng quản lý, bảo quản vật chứng và số vật chứng được mô tả chi tiết như trong Biên bản giao, nhận vật chứng giữa cơ quan Công an tỉnh Lai Châu với Cục Thi hành án dân sự tỉnh lập hồi 09 giờ 00' ngày 28/5/2021)

3/- Án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội: buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- VKS, CA, Cục THADS tỉnh;
- Sở Tư pháp Lai Châu (P.Lý lịch tư pháp);
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Các bị cáo;
- UBND xã Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Hoà